

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2021/HS-ST**

Ngày: 29/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Thị Ngọc C (tên gọi khác: Võ Thị Ngọc C, Ch); Sinh ngày: 22/9/1969; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 77/19 đường CVL, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên là Vương Thanh Q - đã chết) và bà: Võ Thị B; Có chồng: Là ông Huỳnh Văn K (chết) và con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày 14/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Võ Văn H; Sinh năm: 1990; Thường trú: Ấp NM, xã HH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: 41 đường GC, Phường M, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Ông Trần Quang T; Sinh năm: 1983; Thường trú: Ấp E, xã TB, huyện BL, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

3. Ông Huỳnh Quốc D; Sinh năm: 1974; Thường trú: 216/104 đường LBT, Phường M, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 272 đường số A, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 05/01/2021, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an Quận 6 kết hợp với Công an Phường A, Quận F kiểm tra hành chính nhà của Võ Thị Ngọc C tại số 77/19 đường CVL, Phường A, Quận F. Qua kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang Võ Thị Ngọc C đang ghi số đề cho Võ Văn H với tổng số tiền là 270.000 đồng (H bao lô số 46 với số tiền 10.000 đồng, bao lô số 64 với số tiền 5.000 đồng của Đài xổ số kiến thiết tỉnh Bến Tre) và Trần Quang T với tổng số tiền 80.000 đồng (T ghi hai số 50 và 52 đầu, đuôi với số tiền cho mỗi con số là 20.000 đồng), đồng thời, tổ công tác đã thu giữ tại chỗ của C 49 tờ lai đề (bằng giấy trắng) ghi ngày 05/01/2021 (trong đó có 01 tờ lai bỏ không tính tiền); 01 cuốn tập 200 trang có ghi chữ Happy Together (bên trong ghi kết quả xổ số của Đài xổ số kiến thiết Miền Nam); 01 máy tính hiệu Casio M-28 màu đen; 01 cây bút bi nhựa màu trắng vàng (có chữ Dryeye); 02 tờ giấy than màu xanh; 01 rô nhựa màu đỏ; 06 cùi lai bằng giấy trắng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh và số tiền 51.239.000 đồng. Thu giữ của Võ Văn H 01 tờ lai đề (màu trắng) ghi ngày 05/01/2021 (có ghi chữ số 46 bao lô 10.000 đồng, chữ 64 bao lô 5.000 đồng của Đài xổ số kiến thiết tỉnh Bến Tre); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen và số tiền 700.000 đồng. Thu giữ của Trần Quang T 01 tờ lai đề (màu trắng) ghi ngày 05/01/2021 (có ghi chữ số 50, 52 đầu đuôi 20.000 đồng của Đài xổ số kiến thiết tỉnh Bến Tre) và số tiền 50.000 đồng.

Vụ việc sau đó được chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Thị Ngọc C khai: C bắt đầu ghi số đề được khoảng 01 tuần. Hàng ngày, khoảng từ 12 giờ đến 16 giờ tại nhà số 77/19 đường CVL, Phường A, Quận F, C ghi số đề cho người mua theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam. Sau đó tổng hợp số đề ghi được thành phôi rồi giao lại cho một người thanh niên tên Quý (không rõ lai lịch) ở khu vực đầu hẻm số 77 đường CVL, Phường A, Quận F để hưởng 02% tiền hoa hồng trên tổng số tiền ghi và 1,5% trên số tiền chi trả cho người trúng đề.

Về cách thức ghi số đề được C thực hiện như sau: C ghi số đề vào tờ lai chính và dùng giấy than in ra thêm tờ lai phụ rồi đưa tờ lai đề chính cho người mua, còn tờ lai đề phụ C giữ lại để đối chiếu sau khi có kết quả xổ số. Khi ghi số đề, C trừ lại 22% tiền hoa hồng cho người mua. Trung bình mỗi ngày C ghi số đề

được khoảng từ 2.000.000 đồng đến khoảng 7.000.000 đồng. Tính đến ngày bị bắt, C thu lợi từ hành vi ghi số đề khoảng 28.000.000 đồng.

Việc thắng thua với người mua số đề được C quy định như sau: Nếu người mua đánh 1.000 đồng 02 con số trúng thì Quý đưa C 74.500 đồng, C chung 73.000 đồng (hưởng lợi 1.500 đồng); đánh 1.000 đồng 03 con số trúng, Quý đưa C 645.000 đồng, C chung 630.000 đồng (hưởng lợi 15.000 đồng); đánh 1.000 đồng 04 con số trúng, Quý đưa C 5.450.000 đồng, C chung 5.300.000 đồng (hưởng lợi 150.000 đồng). Ngày 05/01/2021, C đã ghi số đề cho người mua theo ba Đài xổ số kiến thiết tỉnh Bến Tre, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bạc Liêu với tổng số tiền trên 48 tờ lai đề là 7.179.000 đồng.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định chữ viết (chữ số) trên: 01 tờ lai bằng giấy trắng có ghi số đề ngày 05/01/2021, có chữ ký ghi tên Trần Quang T (ký hiệu A1); 01 tờ lai bằng giấy trắng có ghi số đề ngày 05/01/2021, có chữ ký ghi tên Võ Văn H (ký hiệu A2); 49 tờ lai bằng giấy trắng có ghi số đề ngày 05/01/2021, có chữ ký ghi tên Võ Thị Ngọc C (ký hiệu từ A3 đến A51) với chữ viết (chữ số) trên: 03 «Bản tự khai» đứng tên Võ Thị Ngọc C đề ngày 08/01/2021 (ký hiệu M1), đề ngày 11/01/2021 (ký hiệu M2), đề ngày 12/01/2021 (ký hiệu M3); 26 «Bảng chiết tính số đề» do Võ Thị Ngọc C viết cùng đề ngày 11/01/2021 (ký hiệu từ M4 đến M29) có phải do cùng một người viết ra không.

Và tại Kết luận giám định số: 571/KLGD-TT ngày 29 tháng 01 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

1. Chữ viết (chữ số) trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A48 so với chữ viết và chữ số của Võ Thị Ngọc C dùng làm mẫu so sánh trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M29 do cùng một người viết ra.

2. Không đủ cơ sở kết luận giám định chữ viết (chữ số) trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A49, A50, A51 so với chữ viết và chữ số của Võ Thị Ngọc C dùng làm mẫu so sánh trên các tài liệu ký hiệu M1 đến M29 có phải do cùng một người viết ra hay không.

Cơ quan điều tra xác định hành vi đánh bạc của Võ Văn H chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng (Quyết định số: 0024244/QĐ-XPHC ngày 14/4/2021).

Còn Trần Quang T và người tên Quý hiện chưa xác định được lai lịch. Ngày 01/3/2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm đối với các đối tượng này (Thông báo số: 22/TB-ĐT.HS). Khi nào bắt được T, Quý điều tra làm rõ giải quyết sau.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ-VKS-Q6 ngày 16 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Thị Ngọc C về tội «Đánh bạc» theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Võ Thị Ngọc C khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi ghi sổ đề tại nhà số 77/19 đường CVL, Phường A, Quận F và bị bắt quả tang như nội dung Quyết định truy tố nêu. Ngoài ra, bị cáo khai ngày 05/01/2021, bị cáo đã ghi sổ đề cho người mua theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam (gồm Đài xổ số kiến thiết tỉnh Bến Tre, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bạc Liêu) với tổng số tiền trên 48 tờ lai đề là 7.179.000 đồng. Riêng số tiền 10.239.000 đồng bị thu giữ, trong đó có 5.599.620 đồng là tiền bị cáo thu được từ việc ghi sổ đề ngày 05/01/2021 (sau khi trừ tiền 22% tiền hoa hồng cho người mua), còn lại 4.639.380 đồng là tiền bị cáo thu được từ việc ghi sổ đề của những ngày trước;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Văn H khai: Khoảng 12 giờ ngày 05/01/2021, ông đến nhà số 77/19 đường CVL, Phường A, Quận F gặp Võ Thị Ngọc C bao lô số 46 và số 64 theo Đài xổ số kiến thiết tỉnh Bến Tre với tổng số tiền là 270.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, ông H tiếp tục đến gặp C để bao lô số 01 với số tiền 90.000 đồng, nhưng chưa kịp ghi thì đã bị phát hiện bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Thị Ngọc C như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ-VKS-Q6 ngày 16 tháng 4 năm 2021 và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị:

Phạt bị cáo Võ Thị Ngọc C từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội «Đánh bạc» theo khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Võ Thị Ngọc C từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.379.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 máy tính hiệu Casio M-28 màu đen; 01 cây bút bi nhựa có chữ Dryeye màu trắng vàng; 02 tờ giấy than màu xanh; 01 rô nhựa màu đỏ; 06 cùi lai bằng giấy trắng.

Trả lại bị cáo Võ Thị Ngọc C 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh, số Imei 1: 356161110350345, số Imei 2: 356162110350343 (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0933729309).

Trả lại ông Võ Văn H số tiền 610.000 đồng.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Riêng 01 tờ lai bằng giấy trắng có ghi sổ đề ngày 05/01/2021, có chữ ký ghi tên Trần Quang T; 01 tờ lai bằng giấy trắng có ghi sổ đề ngày 05/01/2021, có chữ ký ghi tên Võ Văn H; 49 tờ lai đề bằng giấy trắng có ghi sổ đề ngày 05/01/2021, có chữ ký ghi tên Võ Thị Ngọc C; 01 cuốn tập 200 trang có ghi chữ Happy Together (bên trong ghi kết quả xổ số của Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Võ Thị Ngọc C nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Tòa án xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và chăm sóc mẹ già đang bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Võ Thị Ngọc C; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Văn H tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Quang T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Tòa án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Thị Ngọc C đã phạm tội «Đánh bạc». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Võ Thị Ngọc C đã đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số đề được thua bằng tiền theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 16 giờ ngày 05/01/2021 tại nhà số 77/19 đường CVL, Phường A, Quận F) đã thu giữ của bị cáo 48 tờ lai ghi số đề theo các Đài xổ số kiến thiết tỉnh Bến Tre, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bạc Liêu với tổng số tiền là 7.179.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Đánh bạc» thuộc trường hợp «đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Võ Thị Ngọc C không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trị an chung.

Bị cáo Võ Thị Ngọc C là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do háms lợi, thấy việc ghi số đề dễ dàng kiếm tiền, mặc cho những người đến ghi số đề thắng hay thua, bị cáo đều thu lợi, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, việc bị cáo bị phát hiện bắt quả tang là ngoài ý muốn của bị cáo.

[3] Mặc dù bị cáo Võ Thị Ngọc C khai trong sổ tiền 10.239.000 đồng bị thu giữ, có 5.599.620 đồng là tiền bị cáo thu được từ việc ghi sổ đề ngày 05/01/2021, còn lại 4.639.380 đồng là tiền bị cáo thu được từ việc ghi sổ đề của những ngày trước, nhưng xét sổ tiền đánh bạc của những ngày trước dưới năm triệu đồng, nên Tòa án không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự «Phạm tội 02 lần trở lên» đối với bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thị Ngọc C, Tòa án thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài lần phạm tội này bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác; là lao động tự do, hiện có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có người bảo lãnh, số tiền đánh bạc chỉ vừa qua mức khởi điểm của cấu thành tội phạm (số tiền tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự là 5.000.000 đồng). Ngoài ra, theo kết quả xác minh của Công an Phường A, Quận F thì từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo đã không gây nguy hại, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Và qua xem xét, đánh giá, Tòa án nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo mình để trở thành người công dân tốt, nên thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Tòa án thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Võ Thị Ngọc C theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với số tiền mà bị cáo Võ Thị Ngọc C khai thu lợi từ hành vi ghi sổ đề. Xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên Tòa án không đủ căn cứ để buộc bị cáo nộp lại khoản tiền này.

[6] Việc xử lý vật chứng: 10.379.000 đồng (trong đó, thu giữ của bị cáo Võ Thị Ngọc C 10.239.000 đồng, thu giữ của Võ Văn H 90.000 đồng, thu giữ của Trần Quang T 50.000 đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc, nên Tòa án tịch thu

sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng 01 máy tính hiệu Casio M-28 màu đen; 01 cây bút bi nhựa có chữ Dryeye màu trắng vàng; 02 tờ giấy than màu xanh; 01 rổ nhựa màu đỏ; 06 cùi lai bằng giấy trắng, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Tòa án tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh, số Imei 1: 356161110350345, số Imei 2: 356162110350343 (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0933729309) thu giữ của bị cáo Võ Thị Ngọc C; số tiền 610.000 đồng (trong số tiền 700.000 đồng) thu giữ của ông Võ Văn H. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo và ông H vì không đủ căn cứ xác định bị cáo và ông H đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 03/PNK ngày 19 tháng 01 năm 2021; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16 tháng 4 năm 2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 31/QĐ-VKS-Q6 ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Riêng 01 tờ lai bằng giấy trắng có ghi số đề ngày 05/01/2021, có chữ ký ghi tên Trần Quang T; 01 tờ lai bằng giấy trắng có ghi số đề ngày 05/01/2021, có chữ ký ghi tên Võ Văn H; 49 tờ lai đề bằng giấy trắng có ghi số đề ngày 05/01/2021, có chữ ký ghi tên Võ Thị Ngọc C; 01 cuốn tập 200 trang có ghi chữ Happy Together (bên trong ghi kết quả xổ số của Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Tòa án không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 41.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Võ Thị Ngọc C, qua điều tra xác định không phải là vật chứng trong vụ án (bị cáo khai trong đó có 40.000.000 đồng là tiền của ông Huỳnh Quốc D đóng hui cho bị cáo, còn 1.000.000 đồng là tiền riêng của bị cáo); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei: 353120115063199 (bên trong có 01 sim điện thoại số seri 984048604038048674, số thuê bao 0974463541) thu giữ của ông Võ Văn H (không đủ căn cứ xác định ông H đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội), nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả tiền cho bị cáo, trả điện thoại cho ông H (theo hai Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 14/4/2021 - BL131, 156), do đó Tòa án không đề cập xử lý.

[7] Đối với ông Võ Văn H, Viện kiểm sát cho rằng ngày 05/01/2021, ông H có đến gặp bị cáo Võ Thị Ngọc C ghi số đề, nhưng số tiền dùng để đánh bạc không lớn (dưới 5.000.000 đồng), mới vi phạm lần đầu, nên không truy cứu trách

nhiệm hình sự và Cơ quan điều tra Công an Quận 6 cũng đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng đối với ông H, do đó Tòa án không đề cập giải quyết.

Đối với Trần Quang T và người tên Quý, ngày 01/3/2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm đối với Trần Quang T và Quý. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được các đối tượng này điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Tòa án không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Võ Thị Ngọc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Võ Thị Ngọc C** (Võ Thị Ngọc C, Ch) phạm tội: «Đánh bạc».

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Võ Thị Ngọc C** (Võ Thị Ngọc C, Ch) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Thị Ngọc C cho Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Võ Thị Ngọc C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Võ Thị Ngọc C nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 10.379.000 (mười triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn) đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) máy tính hiệu Casio M-28 màu đen; 01 (một) cây bút bi nhựa có chữ Dryeye màu trắng vàng; 02 (hai) tờ giấy than màu xanh; 01 (một) vỏ nhựa màu đỏ; 06 (sáu) cùi lai bằng giấy trắng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Võ Thị Ngọc C 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh, số Imei 1: 356161110350345, số Imei 2: 356162110350343; 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0933729309.

Trả lại ông Võ Văn H 610.000 (sáu trăm mười ngàn) đồng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Thị Ngọc C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Võ Thị Ngọc C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

- Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Võ Thị Ngọc C.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Liên